

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2023/HS-PT

Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2023/HSPT ngày 06/11/2023 đối với bị cáo Trương Quốc V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Quốc V**, sinh ngày 01/01/1985; tại huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T và bà Hoàng Thị Đ; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Trần Thế T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Trần Thế T2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Nhưng không triệu tập đến phiên tòa)

+ Ông Trần Thế L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Dương Thị Kim C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Trần Thị Ni N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Trương T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 09/4/2023, Trần Thế T2 và Phạm Văn T3 đến quán X ở tổ dân phố E, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk mua 2 vé để xông hơi, massage, T2 được bố trí phòng số 7 và được chị H Pe Êban phục vụ, còn T3 được chị Lê Thị Thúy N1 phục vụ tại phòng số 5.

Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày sau khi hết giờ phục vụ, chị N1 đi sang phòng số 7 để dọn dẹp, T2 muốn mua thêm một vé nữa và yêu cầu được chị N1 phục vụ, nhưng chị N1 không đồng ý thì giữa T2 và chị N1 xảy ra mâu thuẫn. T2 đòi đánh chị N1, chị N1 chạy vào phòng đóng cửa lại, T2 dùng chân đá nhiều cái vào cửa phòng thì được T3 can ngăn. T2 yêu cầu chị N1 và chị H P gọi chủ quán đến giải quyết, chị N1 điện thoại cho Trương Quốc V là chủ quán để báo sự việc.

V điều khiển xe ô tô đến dừng trước cổng quán và đi vào phòng chờ nhân viên để gặp chị N1 và chị H P hỏi nội dung sự việc. Được chị H P và chị N1 kể lại việc T2 đập cửa phòng nhân viên và đòi đánh chị N1. V hỏi khách đâu thì chị N1 và chị H P chỉ về phía trước cổng (lúc này T3 và T2 vẫn đang ở trước cổng quán). Bực tức, V sang phòng bên cạnh lấy một cây gậy 3 khúc kim loại dài khoảng 65cm (loại có thể thu ngắn lại) đi ra hỏi T2: “Mấy ông chơi bời kiểu gì mà đập phá quán, còn đánh nhân viên?”, giữa V và T2 xảy ra cãi vã thách thức nhau, T2 đi tới phía V, V cầm gậy 3 khúc đánh T2 2 phát trúng vào tay trái của T2 gây thương tích, được Tá can ngăn, nên V cầm gậy 3 khúc đi vào đứng trong sân quán.

T2 điện thoại gọi cho Trần Thế T1 (cháu của T2) và nói: “Lên đây đi, nó đánh chú chảy máu rồi”. V nói “Tụi mày đến quây còn đánh nhân viên tao, bọn mày thích thì kéo hết lên đây”. Khoảng 2 phút sau Trần Thế T1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Ngọc H1 đến, thấy T2 bị chảy máu nhiều ở tay nên T1 đi vào trong sân gặp V và hỏi “Sao anh đánh chú em?”, V trả lời: “Anh không biết chú em, mà do đến quán quây, còn đánh nhân viên”. T1 lao đến dùng chân đạp vào bụng V và dùng tay nắm V, V cũng dùng gậy 3 khúc đánh lại T1, T1 chụp được gậy và giật vứt đi, T1 dùng tay đè V xuống đánh, V vùng thoát được và chạy vào nhà kho để đồ của quán để tìm hung khí ra đánh trả. V cầm 01 con dao phát chạy

ra chém trúng vào mặt sau bàn tay phải của T1 gây thương tích. Thấy T1 ngồi xuống ôm bàn tay bị thương chảy nhiều máu, V dừng lại và cầm dao đi vào trong quán và điện thoại báo cho Công an thị trấn M'Đrăk biết sự việc.

T1 được H1 chở đến Trung tâm y tế H3'Đrăk sơ cứu và được chuyển xuống Bệnh viện C2 để điều trị, T2 bị gãy xương cánh tay trái và được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K để điều trị. Trương Quốc V cũng bị thương nhẹ và đi điều trị tại Trung tâm y tế H3'Đrăk.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 171/KLTTCT-PY ngày 09/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thế T1 là 30% (Ba mươi phần trăm), cụ thể:

- Vết thương để lại sẹo chéo mặt mu bàn tay phải, kéo dài từ kẽ ngón II-III lên tới bờ trong bàn tay phải gần vùng móm trâm trụ, bờ đều, kích thước (11 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2%. (Hai phần trăm), (Mục I.2, C).

- Mất hoàn toàn ngón II bàn tay phải; móm cụt ở khớp bàn - ngón II, khô, không u cục thần kinh, tỷ lệ: 13%. (Mười ba phần trăm), (Mục VI.5.2.6, C1 7).

- Sẹo móm cụt có dạng giống hình móc câu, kích thước 3cm x 0,1cm, tỷ lệ: 1%. (Một phần trăm), (Mục I.1, C1 8).

- Vết xuyên đinh mặt mu đốt 1 ngón III bàn tay phải, đường kính 0,2cm, tỷ lệ 1%. (Một phần trăm), (Mục I.1, C1 8).

- Gãy đốt 1 ngón III bàn tay phải, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm), (Mục VI.7.2, C1 7).

- Gãy chỏm xương bàn ngón IV và gãy xương bàn V bàn tay phải (có biến dạng gập góc xương bàn V), tỷ lệ 14% (Mười bốn phần trăm), (Mục V.4.2, C1 7).
Vật tác động: Vật sắc bén.

Tình trạng cứng khớp và các di chứng của ngón II, III, IV, V tay phải do tổn thương gân duỗi, thần kinh hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đang còn các đinh KHX: Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định.”

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo chéo mặt mu bàn tay phải; Mất hoàn toàn ngón II bàn tay phải; Gãy đốt 1, ngón III, bàn tay phải; Gãy chỏm xương bàn ngón IV; Gãy xương bàn V, bàn tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Căn cứ Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 379/KLTTCT-PY ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thế T1 sau khi giám định bổ sung là **38%** (Ba mươi tám phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 173/KLTTCT-PY ngày 09/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Trần Thế T2 là 9% (Chín phần trăm), Vật tác động: Vật tày, cứng có cạnh.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189/KLTTCT-PY ngày 17/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Trương Quốc V là 2% (Hai phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng có cạnh và vật tày, cứng có bề mặt không bằng phẳng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Quốc V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc V 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/5/2023.

[2]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự:

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trương Quốc V bồi thường cho bị hại Trần Thế T1 168.030.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng bị cáo đã chuyển khoản vào số tài khoản Ngân hàng của ông Trần Thế L (Là bố ông T1) bồi thường cho ông T1. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông T1 68.030.000 đồng;

Buộc bị cáo Trương Quốc V phải bồi thường cho bị hại Trần Thế T2 47.333.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà ông Trương T (bố bị cáo) đã bồi thường cho ông T2 thay bị cáo. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông T2 37.333.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2023, những người bị hại là ông Trần Thế T1 và ông Trần Thế T2 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Trương Quốc V.

Ngày 12/10/2023, bị cáo Trương Quốc V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo và những người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời bị cáo Trương Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Quốc V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã

xử phạt bị cáo Trương Quốc V 04 năm 03 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, do bị cáo và gia đình bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như gia đình bị cáo có công với Cách mạng và đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho những người bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrak nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét kháng cáo của bị hại ông Trần Thế T1, bị hại ông Trần Thế T2 tăng hình phạt tù đối với bị cáo, do không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại. Do đó, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc V 04 (B) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về kháng cáo tăng số tiền bồi thường của những người bị hại, do Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán đầy đủ các khoản tiền thiệt hại và tại cấp phúc thẩm những người bị hại không cung cấp thêm các hóa đơn, chứng từ mới nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, những người bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng số tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Quốc V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết quả giám định pháp y thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/4/2023 tại khu vực quán X ở tổ dân phố E, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk. Do có mâu thuẫn giữa ông Trần Thế T2 với nhân viên của quán Massage, ông T2 dùng chân đá vào cửa phòng của quán. Sau đó, nhân viên của quán massage gọi điện thoại cho bị cáo Trương Quốc V là chủ quán Massage đến. Ông T2 và bị cáo nói qua nói lại với nhau, thách thức đánh nhau. Bị cáo V dùng gậy 3 khúc bằng kim loại đánh 02 cái trúng vào tay trái của ông T2 làm ông T2 bị gãy tay với tỷ lệ thương tích là 9% thì có bạn của ông T2 can ngăn. Ông T2 gọi điện thoại cho ông Trần Thế T1 (cháu ông T2), khi ông T1 đến quán M thì giữa ông T1 và bị cáo nói qua nói lại với nhau, ông T1 xông vào dùng tay chân đánh bị cáo (làm bị cáo bị thương tích với tỷ lệ là 2%) và giật được gậy 3 khúc của bị cáo rồi vứt đi. Thấy vậy, bị cáo chạy vào trong quán massage lấy 01 con dao phát chém trúng vào bàn tay phải của ông T1, gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ là 38%.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và những người bị hại về mức hình phạt tù đối

với bị cáo Trương Quốc V:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, mức hình phạt 04 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự, những người bị hại cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như gia đình bị cáo có ông nội, bà nội, ông ngoại của bị cáo có công với Cách mạng và đã tự nguyện nộp đầy đủ số tiền bồi thường còn lại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên cho ông Trần Thế T1 là 68.030.000 đồng, ông Trần Thế T2 37.333.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại ông Trần Thế T1, bị hại ông Trần Thế T2 tăng hình phạt tù đối với bị cáo thì thấy do bị cáo V có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của những người bị hại tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của những người bị hại về tăng số tiền bồi thường thiệt hại, thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản bồi thường hợp lý và đúng quy định của pháp luật cho những người bị hại ông Trần Thế T1 và ông Trần Thế T2, theo đó đã buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho ông T1 168.030.000 đồng, ông T2 47.333.000 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế.

Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất trong hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH T4 (do ông T1 làm Phó giám đốc) và bồi thường tiền điều trị theo phương pháp vật lý trị liệu thì Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định tách phần yêu cầu này để ông T1 có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự khác khi có đủ chứng cứ để chứng minh là phù hợp, vì hiện nay ông T1 không cung cấp được hóa đơn, chứng từ.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của những người bị hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo và những người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quốc V xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm về mức hình phạt;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Trần Thế T1 và bị hại ông Trần Thế T2 về tăng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng số tiền bồi thường;

[2] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc V 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/5/2023.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trương Quốc V phải bồi thường cho bị hại Trần Thế T1 168.030.000 đồng, được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo Trương Quốc V đã chuyển khoản vào số tài khoản Ngân hàng của ông Trần Thế L (là bố ông T1) bồi thường cho ông T1. Bị cáo Trương Quốc V còn phải bồi thường tiếp cho ông Trần Thế T1 68.030.000 đồng (sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi ngàn đồng);

Theo biên lai thu tiền số 0002511 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk (sau khi có Bản án sơ thẩm) thì số tiền còn lại 68.030.000 đồng nêu trên đã được ông Trương Ngọc H2 nộp thay cho bị cáo Trương Quốc V tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bồi thường cho ông Trần Thế T1. Như vậy, ông Trần Thế T1 được nhận số tiền 68.030.000 đồng này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

- Buộc bị cáo Trương Quốc V phải bồi thường cho bị hại Trần Thế T2 47.333.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà ông Trương T (là bố bị cáo) đã bồi thường cho ông T2 thay cho bị cáo. Bị cáo Trương Quốc V còn phải bồi thường tiếp cho ông Trần Thế T2 37.333.000 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Theo biên lai thu tiền số 0002511 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk (sau khi có Bản án sơ thẩm) thì số tiền còn lại 37.333.000 đồng nêu trên đã được ông Trương Ngọc H2 nộp thay cho bị cáo Trương Quốc V tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bồi thường cho ông Trần Thế T2. Như vậy, ông Trần Thế T2 được nhận số tiền 37.333.000 đồng này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quốc V và bị hại là ông Trần Thế T1, ông Trần Thế T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr